

SỞ GD&ĐT SÓC TRĂNG
TRƯỜNG THCS&THPT HƯNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục trường THCS và THPT Hưng Lợi
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	- Đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (HS lớp 10 cần trúng tuyển kỳ thi TS THPT do Sở GD&ĐT tổ chức) - Chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.						
II	Chương trình giáo dục nhà trường thực hiện	Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh (Chương trình Giáo dục nhà trường)						
III	Yêu cầu về phối hợp giữa nhà trường và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường và gia đình phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục toàn diện học sinh, thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. - Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS học sinh trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường phổ thông, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.						
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở nhà trường	Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo hỗ trợ các hoạt động học tập, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh						
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Đạo đức học sinh : 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh. - Học tập : Mọi học sinh, cuối năm học đạt kiến thức, kỹ năng tối thiểu trở lên. Duy trì 98 % lên lớp thẳng; Riêng khối lớp 12: 98,9% công nhận tốt nghiệp THPT, 30% đỗ vào các trường Đại học, cao đẳng, TCCN. - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh, không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.						
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	98% lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè)	100% được công nhận TN THCS	98% lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè)	100% TN THPT; 30% đỗ vào các trường ĐH, CĐ, TCCN; 70% tham gia TT lao động			

Hưng Lợi, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Hiệu trưởng



Phạm Thanh Trọng

SỞ GD-ĐT SÓC TRĂNG
TRƯỜNG THCS&THPT HƯNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS&THPT Hưng Lợi
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp						
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	939	233	186	95	114	128	110	73
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	867 92.3	207 88.8	167 89.8	86 90.5	108 94.7	120 93.8	106 96.4	73 100
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	71 7.6	26 2.8	18 1.9	9 1	6 0.6	8 0.9	4 0.4	0 0
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.1	0 0	1 0.1	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0							
II	Số học sinh chia theo học lực	939	233	186	95	114	128	110	73
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	229 24.4	35 3.7	27 2.9	32 3.4	27 2.9	31 3.3	57 6.1	20 2.1
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	367 39.1	95 10.1	62 6.6	32 3.4	42 4.5	44 4.7	43 4.6	49 5.2
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	337 35.9	99 10.5	96 10.2	31 3.3	45 4.8	52 5.5	10 1.1	4 0.4
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	6 0.6	4 0.4	1 0.4	0 0	0 0	1 0.9	0 0	0 0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0 0							
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	0							
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	933 99.4	229	185	95	114	127	110	73
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	229 24.4	35	27	32	27	31	57	20
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	367 39.1	95	62	32	42	44	43	49

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp						
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	8 0.9	4 1.7	2 1.1	0 0	0 0	2 1.6	0 0	0 0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	6 0.6	4 1.7	1 0.5	0 0	0 0	1 0.8	0 0	0 0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0 0	0	0	0	0	0	0	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0							
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	39 4	6 2.5	11 5.6	4 4	6 5	6 4.5	3 2.7	3 3.9
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	15							
1	Cấp huyện	10							
2	Cấp tỉnh/thành phố	5							

Hung Lợi, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Hiệu trưởng



Phạm Thanh Trọng

SỞ GD-ĐT SÓC TRĂNG
TRƯỜNG THCS&THPT HƯNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất trường THCS và THPT Hưng Lợi
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	21	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	25	-
1	Phòng học kiên cố	21	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	4	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1.6	-
8	Bình quân học sinh/lớp	39.4	-
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	10063.9	9.4
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	8738.9	8.2
VI	Tổng diện tích các phòng	1853	1.7
1	Diện tích phòng học (m ²)	1113	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	341	
3	Diện tích thư viện (m ²)	64	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	293	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	42	Số bộ/lớp
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	7	7/27
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	48	Số thiết bị/ lớp
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	17	17/27
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu projector		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	17	17/27
2	Cát xét	0	0
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	0

STT	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	Không
XI	Nhà ăn	Không

STT	Nội dung	Số lượng phòng, 2 tổng diện tích (m)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Không		
XIII	Khu nội trú	Không		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		6		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

Hưng Lợi, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Hiệu trưởng



Phạm Thanh Trọng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SÓC TRĂNG
TRƯỜNG THCS VÀ THPT HƯNG LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của trường THCS&THPT Hưng Lợi, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	54		6	43	1	2	2	24	23		10	36		
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	45		4	41				22	23		10	36		
1	Toán	7		1	6				3	4			7		
2	Lý	4			4				2	2			4		
3	Hóa	3		1	2				1	2		2	1		
4	Sinh	2		1	1				2				2		
5	Tin học	4			4				3	1		2	2		
6	Ngữ văn	6			6				2	4		1	5		
7	Lịch sử	1			1					1		1	1		
8	Địa lý	3		1	2				2	1		2	1		
9	GDCD	2			2				1	1		1	1		
10	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	4			4				2	2			4		
11	GDTC-QPAN	4			4				1	3			4		
12	Công nghệ	3			3				2	1		1	2		
13	Âm nhạc	1			1					1			1		
14	Mỹ thuật	1			1				1				1		

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
II	Cán bộ quản lý	3		2	1				2						
1	Hiệu trưởng	1		1					1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1				2			2			
III	Nhân viên	6			1	1	2	2							
1	Nhân viên văn thư	1					1					1			
2	Nhân viên kế toán	1			1								1		
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1						1		
5	Nhân viên thư viện	1				1							1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin														
9	Nhân viên bảo vệ	1						1					1		
10	Nhân viên phục vụ	1						1					1		

Hưng Lợi, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Hiệu trưởng



Phạm Thanh Trọng